

**MÃY NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH KHÔ HẠN CUỐI NĂM 1979  
Ở BẮC BỘ VÀ BẮC KHU 4 CŨ**

Nguyễn Trần Lưu  
Phan Hữu Khánh  
(Cục DBKTTV)

Hồ hạn kéo dài, và nghiêm trọng đã 3 tháng nay ở Bắc bộ và bắc khu 4 cũ là hiếm thấy. Đó là hậu quả của sự hoạt động không bình thường của áp cao lạnh và áp thấp lục địa ở phần phía bắc lãnh thổ nước ta. Mùa mưa chậm dứt sớm và đột ngột; nắng hạn và hanh khô ảnh hưởng sâu sắc đến sản xuất nông nghiệp ở khu vực này.

**I - Hoạt động của hệ thống thời tiết.**

Nêu lên được chính xác những đặc điểm của hệ thống thời tiết gây ra tình hình ít mưa và khô hanh là một việc khó. Dưới đây chỉ xin nêu lên một vài nhận xét về hệ thống thời tiết mà chúng tôi cho rằng có tác động gây ra tình hình ít mưa và khô hanh.

1) Trong suốt thời gian từ tháng X đến nửa đầu tháng XII miền bắc liên tục nằm sâu trong rìa áp cao lạnh, áp cao lạnh này chưa được biến tính mạnh đã lại được tăng cường. Hệ thống này khống chế miền bắc đã dẫn đến diễn biến thời tiết khá đặc sắc. Từ tháng X đến nửa đầu tháng XII hầu hết các ngày có hoạt động của gió đông bắc; tháng X có gió đông bắc yếu; tháng XI có gió đông bắc mạnh. Tháng X và XI hầu hết các ngày là ít đến quang mây; nửa đầu tháng XII mới bắt đầu có ngày nhiều mây.

Tháng X có 4 đợt không khí lạnh trong đó có 2 đợt tăng cường yếu. Về số đợt thì nhiều hơn trung bình nhiều năm (TBNN) một đợt. Các đợt không khí lạnh này ảnh hưởng đến thời tiết miền bắc với cường độ không mạnh, nhiệt độ sau 24 giờ chỉ giảm từ 4 - 6°C, ít ngày có gió đông bắc trên đất liền cấp 3-4.

Tháng XI có 4 đợt không khí lạnh, trong đó có 1 đợt tăng cường. Về số đợt thì tháng này xấp xỉ TBNN (TBNN : 3,6 đợt). Trong tháng có nhiều đợt không khí lạnh có cường độ mạnh, nhiệt độ sau 24 giờ giảm mạnh từ 6 - 10°C, nhiều ngày có gió đông bắc trên đất liền cấp 3 - 5.

2) Vào mùa đông, áp thấp lục địa ở phần phía bắc lãnh thổ nước ta thường xuất hiện xen kẽ giữa các đợt xâm nhập của không khí lạnh. Năm nay, từ tháng X

đến nửa đầu tháng XII hầu như không có hoạt động của áp thấp này. Trong suốt thời gian từ tháng X đến nửa đầu tháng XII rất ít ngày có hoạt động của gió đông nam ( ở vùng đồng bằng chỉ có khoảng từ 3 đến 5 ngày có gió đông nam yếu ).

Cho đến nửa cuối tháng XII, áp thấp lục địa mới bắt đầu hoạt động và có thời kỳ thời tiết chuyển âm rõ rệt trong mùa đông, gió đông nam ở vùng đồng bằng trung du Bắc bộ xuất hiện với cường độ mạnh, độ ẩm không khí tăng.

## II - Diễn biến thời tiết từ cuối tháng IX đến tháng XII năm 1979

1) Mưa và lượng nước bốc hơi : Cuối tháng IX mưa ở Bắc bộ đã giảm đi rõ rệt. Lượng mưa 10 ngày cuối phổ biến dưới 20mm, một số nơi có lượng mưa từ 30 đến 70mm. Như vậy tất cả các nơi thuộc Bắc bộ có lượng mưa 10 ngày hạn khá nhiều so với giá trị TBNN cùng thời kỳ (hạn từ 28 đến 78mm). Riêng bắc khu 4 cũ trong thời gian này còn có mưa khá, lượng mưa phổ biến từ 300 đến 500mm, cao hơn giá trị TBNN từ 170 đến 300mm (bảng 1).

Bảng 1 : Lượng mưa 10 ngày cuối tháng IX năm 1979 (tính bằng mm)

| Địa điểm    | Lượng mưa ngày cuối tháng IX/1979 | Lượng mưa TBNN của 10 ngày cuối tháng IX | Chênh lệch |
|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------|
| Lai châu    | 0                                 | 38                                       | - 38       |
| Sơn la      | 0                                 | 39                                       | - 39       |
| Hà giang    | 18                                | 59                                       | - 41       |
| Thái nguyên | 6                                 | 61                                       | - 55       |
| Bắc giang   | 1                                 | 58                                       | - 57       |
| Phủ thọ     | 2                                 | 69                                       | - 67       |
| Hoà bình    | 25                                | 98                                       | - 73       |
| Hà nội      | 12                                | 82                                       | - 70       |
| Hòn gai     | 39                                | 117                                      | - 78       |
| Phù liên    | 15                                | 92                                       | - 77       |
| Thái bình   | 25                                | 76                                       | - 51       |
| Nam định    | 75                                | 103                                      | - 28       |
| Thanh hóa   | 323                               | 147                                      | +176       |
| Vinh        | 477                               | 196                                      | +281       |

Tiếp sau đó trong tháng X,XI,XII tình hình ít mưa xảy ra không những ở Bắc bộ mà cả bắc khu 4 cũ. Hầu hết các ngày không mưa, chỉ có 3 đến 5 ngày mưa ở Bắc bộ, 5 đến 10 ngày mưa ở bắc khu 4 cũ với lượng mưa ngày nhỏ. Tổng lượng mưa của tháng X,XI,XII hạn rất nhiều so với giá trị TBNN cùng thời kỳ. Ở Bắc bộ hạn phổ biến 170 đến 300mm, ở phía bắc khu 4 cũ hạn từ 350 đến 560mm (bảng 2)

Bảng 2 . Tổng lượng mưa 3 tháng : X, XI, XII/1979 (tính bằng mm)

| Địa điểm    | Tổng lượng mưa 3 tháng X,XI,XII/1979 | Tổng lượng mưa TBNN 3 tháng X,XI,XII. | Chênh sai |
|-------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------|
| Sơn la      | 22                                   | 97                                    | - 75      |
| Lào cai     | 15                                   | 222                                   | -207      |
| Yên bái     | 3                                    | 247                                   | -244      |
| Hà giang    | 20                                   | 281                                   | -261      |
| Thái nguyên | 30                                   | 218                                   | -188      |
| Bắc giang   | 6                                    | 161                                   | -156      |
| Phủ thọ     | 14                                   | 220                                   | -206      |
| Hòa bình    | 34                                   | 224                                   | -190      |
| Hà nội      | 20                                   | 193                                   | -173      |
| Hồn gai     | 0                                    | 194                                   | -194      |
| Phủ liên    | 16                                   | 221                                   | -205      |
| Thái bình   | 7                                    | 302                                   | -295      |
| Nam định    | 21                                   | 278                                   | -257      |
| Thanh hóa   | 8                                    | 358                                   | -350      |
| Vinh        | 88                                   | 648                                   | -560      |

Khoảng 50 năm gần đây chưa có năm nào có tình hình ít mưa trên một phạm vi rộng toàn bộ Bắc bộ và bắc khu 4 cũ như năm nay. Theo số liệu nhiều năm ở một số địa điểm thuộc Bắc bộ và bắc khu 4 cũ cũng có năm có tình hình ít mưa nhưng nó chỉ xảy ra trên một phạm vi hẹp. (bảng 3).

Bảng 3. Một số năm có tổng lượng mưa nhỏ của 3 tháng X, XI, XII ở một số địa điểm theo chuỗi số liệu nhiều năm.

| Địa điểm                          | Năm  | Tổng lượng mưa 3 tháng X, XI, XII (mm) | Tổng lượng mưa 3 tháng X, XI, XII năm 1979 (mm) |
|-----------------------------------|------|----------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Lai châu<br>(số liệu từ năm 1925) | 1929 | 18                                     | 44                                              |
|                                   | 1931 | 11                                     |                                                 |
|                                   | 1943 | 21                                     |                                                 |
| Sơn la<br>(số liệu từ năm 1927)   | 1929 | 0                                      | 22                                              |
|                                   | 1931 | 16                                     |                                                 |
|                                   | 1936 | 13                                     |                                                 |

Tiếp bảng 3.

| Địa điểm                             | Năm                                  | Tổng lượng mưa 3 tháng X, XI, XII (mm) | Tổng lượng mưa 3 tháng X, XI, XII năm 1979 (mm) |
|--------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Hà giang<br>(số liệu từ năm 1926)    | 1928<br>1931                         | 95<br>80                               | 20                                              |
| Lào cai<br>(số liệu từ năm 1899)     | 1928<br>1929                         | 57<br>70                               | 15                                              |
| Hòa bình<br>(số liệu từ năm 1930)    | 1931<br>1936                         | 37<br>22                               | 34                                              |
| Thái nguyên<br>(số liệu từ năm 1915) | 1921<br>1939<br>1940                 | 50<br>39<br>42                         | 30                                              |
| Hòn gai<br>(số liệu từ năm 1901)     | 1924<br>1931<br>1955                 | 35<br>27<br>37                         | 0                                               |
| Hà nội<br>(số liệu từ năm 1886)      | 1890<br>1898<br>1921<br>1929<br>1955 | 21<br>16<br>30<br>24<br>34             | 20                                              |
| Nam định<br>(số liệu từ năm 1911)    | 1921<br>1930                         | 54<br>59                               | 21                                              |
| Thanh hóa<br>(số liệu từ năm 1899)   | 1930<br>1936                         | 64<br>51                               | 8                                               |
| Vinh<br>(số liệu từ năm 1906)        | 1919<br>1930<br>1936                 | 276<br>182<br>206                      | 88                                              |
| Đồng hới<br>(số liệu từ năm 1906)    | 1930<br>1936                         | 602<br>391                             | 273                                             |

Hơn nữa, ở Bắc bộ và bắc khu 4 cũ, lượng nước bốc hơi từ tháng X đến tháng XII rất lớn phổ biến từ 250 đến 400mm làm cho tình hình khô hạn ngày càng gay gắt.

2) Nắng : Tháng X, XI và 15 ngày đầu tháng XII hầu hết các ngày là ít mây và nắng to. Nửa cuối tháng XII mới bắt đầu có nhiều ngày nhiều mây. Số giờ nắng của thời kỳ từ tháng X đến tháng XII ở tất cả các nơi thuộc Bắc bộ và bắc khu 4 cũ từ 400 đến 680 giờ, cao hơn số giờ nắng TBNN cùng thời kỳ từ 100 đến 180 giờ.

3) Độ ẩm tương đối của không khí ( tính bằng %)

Cuối tháng IX độ ẩm đã thấp so với TBNN cùng thời kỳ. Tiếp sau đó từ tháng X đến 20 ngày đầu tháng XII mức độ hụt càng lớn, đạt tới 6 đến 10% /tuần. Tháng XI là tháng có độ ẩm tương đối thấp nhất, ở Bắc bộ từ 64 đến 75% hụt 7 đến 15%.

Trong 24 năm gần đây chưa có năm nào có độ ẩm thấp như thời kỳ này.

III - Đánh giá ảnh hưởng của khô hạn đến sản xuất nông nghiệp :

Tình trạng khô hạn kéo dài suốt từ cuối vụ mùa đến đầu vụ đông xuân trên một phạm vi rộng lớn như vừa qua là hiếm thấy. Tuy nhiên, do thời kỳ này có nhiều loại cây trồng và ở các thời kỳ phát triển khác nhau, nhiều công việc đồng ruộng với những yêu cầu về điều kiện khí tượng nông nghiệp cũng không giống nhau nên mưa ít và nắng hanh không phải hoàn toàn bất lợi; ngược lại, có nhiều mặt thuận lợi, nhất là nửa đầu của thời kỳ khô hạn.

1) Thuận lợi :

Do trong tháng VIII và 20 ngày đầu tháng IX có mưa khá lớn và đều khắp, mức nước các hồ đập đã đạt tới mức nước tràn và trên đồng ruộng lúa mùa cũng đủ nước để phát triển. Vì vậy, trong điều kiện nhiệt độ thích hợp và khô hanh, lúa mùa đại trà đã trở bông, làm hạt và chín rất thuận lợi, thu hoạch và phơi phóng nhanh, gọn. Năng suất lúa mùa ở một số địa phương đạt và vượt mức kế hoạch.

Sau thu hoạch mùa, việc làm đất vụ đông x cũng đạt chất lượng tốt. Đáng chú ý là diện tích cây mẩy ở tất cả các địa phương đều vượt cùng kỳ vụ trước 1,5-3,0 lần. Các địa phương đã tiến hành việc gieo trồng khoai lang, ngô, khoai tây và các loại rau đậu nhanh và hầu như không nơi nào phải gieo trồng lại lần thứ hai nên lượng giống tốn ít, giá thành hạ.

2) Khó khăn và tác hại .

Từ cuối tháng X trở đi, tình trạng khô hạn càng trở nên gay gắt, cả tháng XI vẫn không mưa và độ ẩm trung bình tuần (10 ngày) xuống tới 65 - 70%, thậm chí 59 - 63%, làm cho lượng nước canh tác giảm đi rất mau chóng, khô hạn lan rộng và nghiêm trọng.

Khô hạn, trước hết thiếu nước cho lúa mùa muộn trở và làm hạt, nhiều diện

tích lúa không trở thoát, ở các tỉnh Nghệ tĩnh, Thanh hóa, Hà bắc, Hà sơn bình ... có gần 40 000 ha bị mất trắng.

Tất cả các cây trồng vụ đông đã gieo trồng đều cần tưới, thân, cành và lá phát triển khó khăn, nhỏ bé; quá trình ra hoa, kết quả và làm ải đều chậm, số lượng ít. Gần đây, một số diện tích không đủ nước tưới và gieo trồng muộn đã bị khô héo. Ngoài những ảnh hưởng do chính điều kiện thiếu nước gây ra cho cây trồng, khô hạn còn là yếu tố hạn chế rất lớn những thuận lợi của nhiệt độ và ánh sáng. Năng suất vụ đông này sẽ không cao.

Ảnh hưởng của khô hạn đối với mạ chiêm dễ nhận thấy do sự phát triển chậm và diện tích gieo hạt kế hoạch. Mặc dù mạ được giá nhưng thua cây, nhỏ dảnh, mạ sẽ cấy hao. Nhiều địa phương đã có chủ trương gieo thêm mạ NNS để cấy bù trên diện tích thiếu mạ chiêm.

Bèo hoa dâu cũng phát triển kém và không có nước để mở rộng diện tích. Cho đến cuối tháng XI, diện tích bèo giống vòm thả mới được 6 803ha, kém cùng vụ trước 7 000ha nhưng đã bị chết 1 434ha. Các địa phương đều chưa có bèo để vớt ủ.

#### IV - Kết luận

1) Mưa ít và khô hạn kéo dài trên một phạm vi rộng lớn và ảnh hưởng toàn diện đến sản xuất nông nghiệp cuối vụ mùa, đầu vụ đông xuân như vừa qua là hiếm thấy. Thích ứng với tình hình này, nhiều địa phương đã tích cực phòng chống hạn và đặc biệt đã chú ý khai thác triệt để mặt thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất là một ưu điểm lớn.

2) Công tác dự báo thời tiết hạn vừa (5 đến 10 ngày) của chúng ta đã bám sát được tình hình sản xuất, có tác dụng phục vụ phòng chống thiên tai kịp thời, nhưng hiệu quả kinh tế chưa nhiều ~~bởi vì chất lượng dự báo hạn dài còn hạn chế.~~